

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

*(Ban hành theo Quyết định số: 1713/QĐ-ĐHLDXH ngày 03 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

1. Tên học phần: Kế toán tài chính 2; **Mã học phần:** KTC20123H

2. Số tín chỉ: 03 (40, 10, 85)

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ ba ngành kế toán

4. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết (LT): 40 giờ
- Thực hành (TH): 10 giờ
- Tự học: 85 giờ

5. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

6. Mục tiêu của học phần:

- Kiến thức:

+ Trang bị cho người học nội dung kiến thức cơ bản các phần hành về kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác; kế toán phân phối lợi nhuận; kế toán tài sản bằng tiền; kế toán các khoản phải thu; kế toán các khoản nợ phải trả; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính.

+ Định hướng người học nghiên cứu các vấn đề cụ thể về kế toán doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở đó giải quyết các tình huống phát sinh có liên quan đến tài chính kế toán doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Người học nắm được những kiến thức lý luận và thực hành được các phần hành kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp

+ Người học có khả năng vận dụng các kiến thức mang tính tổng quát của kế toán doanh nghiệp Việt Nam, định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình.

- Thái độ:

+ Người học tích cực tìm hiểu các phần hành kế toán doanh nghiệp, chủ động nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của Họ và tên.

+ Tạo cho người học cái nhìn tổng thể về công việc kế toán cũng như vai trò vị trí của kế toán từng phần hành nói trên trong hệ thống kế toán doanh nghiệp.

7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản, tổng quát và chuyên sâu về kế toán tài chính áp dụng trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh như: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác; Kế toán phân phối lợi nhuận; Kế toán tài sản bằng tiền; Kế toán các khoản phải thu; Kế toán các khoản nợ phải trả; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; Lập và trình bày báo cáo tài chính.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước tài liệu theo yêu cầu
- Đến lớp học tập theo quy định, tham gia làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc môn học. Có ý thức học tập tốt, chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu của Họ và tên...

9. Tài liệu học tập

Học liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi, Giáo trình Kế toán tài chính, Nhà xuất bản tài chính, 2011, Thư viện trường Đại học Lao động – Xã hội

Học liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Nghiêm Văn Lợi, Bài tập Kế toán tài chính, Nhà xuất bản tài chính, 2011, Thư viện trường Đại học Lao động – Xã hội

[3]. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Nội dung	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Sinh viên tham gia đầy đủ giờ học trên lớp; tinh thần học tập, . . .	10%	Điểm bộ phận 40%
2	Điểm bài tập (cá nhân, nhóm)	- Sinh viên chuẩn bị trước bài ở nhà; - Làm bài tập cá nhân, bài tập lớn; - Làm bài tập theo nhóm; - Các yêu cầu khác	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ (trên lớp)	- Hình thức kiểm tra: Viết - Cấu trúc đề kiểm tra: Linh hoạt - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: Kết thúc chương X - Thời gian làm bài kiểm tra: 2 tiết	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: Tự luận + Trắc nghiệm	60%	

		- Cấu trúc đề thi: 4 câu (Câu 1: 1 điểm; Câu 2: 2 điểm; Câu 3: 3 điểm, Câu 4: 4 điểm) - Thời gian làm bài thi: 90 phút		
--	--	---	--	--

11. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian(tiết)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/ TL	KT	
1	Chương VI: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh	[1],[2],[3]	10	8	2		15
2	Chương VII: Hạch toán đầu tư tài chính và hoạt động khác	[1],[2],[3]	5	4	1		8
3	Chương VIII: Kế toán phân phối lợi nhuận	[1],[2],[3]	5	4	1		7
4	Chương IX: Kế toán tài sản bằng tiền	[1],[2],[3]	5	4	1		8
5	Chương X: Hạch toán các khoản phải thu	[1],[2],[3]	7	6	1		15
6	Chương XI: Hạch toán các khoản phải trả	[1],[2],[3]	7	6	1		15
7	Chương XII: Kế toán nguồn	[1],[2],[3]	5	4	1		

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian ^(tiết)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/ TL	KT	
	vốn chủ sở hữu	[3]					7
8	Chương XIII: Báo cáo tài chính	[1],[2],[3]	5	4	1		10
9	Kiểm tra giữa kỳ		1		1		
	Tổng số		50	40	10		85

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; KT: Kiểm tra.

B. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG VI. KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

I. KHÁI NIỆM THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ THÀNH PHẨM VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN

1. Khái niệm
2. Nhiệm vụ của kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm

II. KẾ TOÁN THÀNH PHẨM

1. Đánh giá thành phẩm
2. Kế toán chi tiết thành phẩm
3. Kế toán tổng hợp

III. KẾ TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM

1. Một số quy định
2. Kế toán chi tiết tiêu thụ
3. Kế toán tổng hợp

IV. KẾ TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Khái niệm, nội dung chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: **Error!**

Bookmark not defined.

2. Tài khoản sử dụng
3. Phương pháp hạch toán

V. KẾ TOÁN DOANH THU BÁN HÀNG NỘI BỘ

2. Phương pháp hạch toán

VI. KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Nội dung
- 2 Tài khoản sử dụng
- 3 Phương pháp hạch toán

CHƯƠNG VII

HẠCH TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KHÁC

I. HẠCH TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

1. Kế toán đầu tư chứng khoán ngắn hạn
2. Kế toán đầu tư ngắn hạn khác

II. HẠCH TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

1. Kế toán bất động sản đầu tư
2. Kế toán đầu tư vào công ty con
3. Kế toán đầu tư liên doanh dài hạn
4. Kế toán đầu tư vào công ty liên kết
5. Kế toán đầu tư dài hạn khác.

III. HẠCH TOÁN DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

IV. KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ THU NHẬP KHÁC

1. Nội dung
2. Tài khoản sử dụng
3. Phương pháp hạch toán

CHƯƠNG VIII. KẾ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

I. HẠCH TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ TRONG CÁC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

1. Kế toán tạm phân phối lợi nhuận theo kế hoạch
2. Kế toán phân phối chính thức lợi nhuận khi quyết toán được duyệt

II. KẾ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Các vấn đề chung về chia cổ tức trong công ty cổ phần
2. Chia cổ tức cho nhiều loại cổ phiếu
3. Chia cổ tức bằng tiền
4. Chia cổ tức bằng cổ phiếu
4. Chia cổ tức bằng tài sản

CHƯƠNG IX. KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN

I. KẾ TOÁN TIỀN VIỆT NAM

1. Yêu cầu quản lý và nguyên tắc hạch toán
2. Hạch toán chi tiết
 - 2.1. Hạch toán chi tiết tiền mặt
 - 2.1.1. Chứng từ kế toán
 - 2.1.2. Sổ chi tiết
 - 2.2. Hạch toán chi tiết tiền gửi ngân hàng
 - 2.2.1. Chứng từ kế toán
 - 2.2.2. Sổ chi tiết
3. Hạch toán tổng hợp

3.1. Tài khoản hạch toán

3.2. Hạch toán các nghiệp vụ thu tiền

3.3. Hạch toán các nghiệp vụ chi tiền

3.4. Hạch toán các nghiệp vụ thừa, thiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

3.5. Hạch toán tiền đang chuyển

II. HẠCH TOÁN NGOẠI TỆ

1. Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ

2. Tài khoản sử dụng

3. Hạch toán ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh

4. Hạch toán ngoại tệ trong giai đoạn đầu tư XD CB trước hoạt động

5. Đánh giá tài sản, nợ bằng ngoại tệ cuối năm tài chính

III. SỔ KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Trình tự luân chuyển

2. Sổ kế toán

CHƯƠNG X. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

I. Kế toán phải thu của khách hàng

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

3. Sổ sách kế toán

II. HẠCH TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

III. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU NỘI BỘ

1. Tài khoản hạch toán

2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

IV. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp kế toán

V. HẠCH TOÁN DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp hạch toán

VI. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN TẠM ỨNG

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp hạch toán

VII. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN CẦM CỔ, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

CHƯƠNG XI. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ

I. HẠCH TOÁN VAY NGẮN HẠN

1. Tài khoản hạch toán

2. Trình tự hạch toán

II. HẠCH TOÁN NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ

1. Tài khoản hạch toán

2. Trình tự hạch toán

III. HẠCH TOÁN THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH

1. Tài khoản kế toán

2. Trình tự hạch toán

IV. HẠCH TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

1. Tài khoản hạch toán.

2. Phương pháp hạch toán.

V. HẠCH TOÁN VAY DÀI HẠN

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp hạch toán.

VI. HẠCH TOÁN NỢ DÀI HẠN

1. Tài khoản hạch toán

3. Phương pháp hạch toán.

VII. KẾ TOÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tài khoản hạch toán

2. Phương pháp hạch toán

VIII. HẠCH TOÁN NHẬN KÝ QUỸ KÝ CƯỚC DÀI HẠN.

1. Tài khoản hạch toán

2. Phương pháp hạch toán

IX. HẠCH TOÁN PHẢI TRẢ NỘI BỘ

1. Tài khoản hạch toán

2. Phương pháp hạch toán

X. KẾ TOÁN DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

1. Tài khoản hạch toán

2. Phương pháp hạch toán.

CHƯƠNG XII. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

I. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN KINH DOANH.

1. Tài khoản kế toán

2. Phương pháp hạch toán

II. HẠCH TOÁN CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN

1. Tài khoản hạch toán.

2. Phương pháp hạch toán.

III. HẠCH TOÁN CÁC QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP

1. Kế toán quỹ đầu tư phát triển.

2. Kế toán quỹ dự phòng tài chính.

3. Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

4. Kế toán quỹ khen thưởng phúc lợi.

IV. HẠCH TOÁN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Tài khoản sử dụng.

2. Phương pháp hạch toán

CHƯƠNG XIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. TÁC DỤNG, NỘI DUNG, YÊU CẦU CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý nghĩa tác dụng của báo cáo tài chính

2. Nội dung của báo cáo tài chính

3. Thời hạn và yêu cầu lập báo cáo tài chính

II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tác dụng của bảng cân đối kế toán

2. Nội dung của bảng cân đối kế toán

3. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tác dụng

2. Nội dung của báo cáo kết quả kinh doanh

3. Phương pháp lập và cơ sở lập

IV. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Tác dụng

2. Nội dung và kết cấu

3. Phương pháp lập.

V. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Tác dụng

2. Nguyên tắc lập và trình bày Bản thuyết minh báo cáo tài chính

3. Phương pháp lập các chỉ tiêu của báo cáo tài chính

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
Trương Đức Định	Tiến sĩ	QTKD
Lê Thị Thanh Hương	Tiến sĩ	Kinh tế
Bùi Thị Ngọc	Tiến sĩ	Kinh tế

Trần Thị Dư	Tiến sĩ	Kinh tế
Nguyễn Thị Thúy Ngà	Thạc sĩ	Kế toán, Kiểm toán và phân tích
Đỗ Đức Tài	Thạc sĩ	Kế toán, Kiểm toán và phân tích
Tạ Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ	Kinh tế
Đoàn Thị Nguyệt Ngọc	Thạc sĩ	QTKD
Ngô Quang Hùng	Thạc sĩ	Kế toán
Nguyễn Hoài Anh	Thạc sĩ	Kinh tế
Tô Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Kế toán
Mai Thị Nga	Thạc sĩ	Kinh tế
Mai Thị Hà	Thạc sĩ	Kế toán, Kiểm toán và phân tích
Nguyễn Thúy Vinh	Thạc sĩ	Kinh tế
Trần Thị Kim Chi	Thạc sĩ	Kinh tế
Vũ Thị Ngọc Huyền	Cử nhân	Kế toán
Ngô Thị Thu Giang	Thạc sĩ	Kế toán Kiểm toán và Phân tích
Trần Thị Hương	Thạc sĩ	Kế toán
Đoàn Thị Quỳnh Anh	Tiến sĩ	QTKD
Lê Quốc Diễm	Thạc sĩ	Kế toán
Bùi Hoàng Việt	Thạc sĩ	Kế toán
Vũ Long Phụng	Thạc sĩ	Kế toán
Vũ Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Kế toán
Võ Thị Yên Hà	Tiến sĩ	Kế toán - TC

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thời lượng của học phần: 3 TC được phân bổ 40 giờ lý thuyết, 8 giờ thực hành, thảo luận, 2 giờ kiểm tra.

- Sinh viên sẽ phải kiểm tra 01 bài, hoàn thành bài tập thực hành, thảo luận các nhiệm vụ ở mục 8.

- Giảng viên cần chuẩn bị đầy đủ giáo án, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy phù hợp với môn học, thực hiện đúng các quy định trong quy chế đào tạo và quản lý sinh viên hiện hành do trường Đại học Lao động – Xã hội và Bộ giáo dục ban hành.

- Chương trình sẽ được rà soát chỉnh sửa 2 năm/ 1 lần.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng